Thơ Trương Ngáo và sự đóng góp vào văn chương Bình Dân Miền Nam

Chuyện anh khùng khùng, ngẩn ngơ Trương Ngáo đi đòi nợ Phật chắc chắn là truyện Việt Nam thuần túy, bắt đầu xuất hiện ở thể truyện kể truyền miệng, trong quá trình thưởng thức, nghệ sĩ thời đại nào có bộ môn nổi trội thấy thích chuyện Trương Ngáo và nghĩ rằng nhiều người cũng thích khoái như mình thì viết lại theo thể loại đó. Thế kỷ 19 có *tuồng hát bội Trương Ngáo viết bằng chữ Nôm* vì thời đó hát bội mạnh và chữ Nôm vẫn còn đang sáng giá. Đầu thế kỷ 20 có *Trương Ngáo thơ* vì truyện thơ bình dân lúc nầy chiếm ưu thế. Đầu thế kỷ 21 có *tuồng cải lương Trương Ngáo* cũng được thưởng thức nhiều...

Chúng tôi xin giới thiệu ở đây truyện thơ bình dân Trương Ngáo, gọi là thơ bình dân vì người viết không cần trau chuốt câu thơ, miễn có vần có điệu là được. Ý quan trọng hơn lời, toàn câu thơ quan trọng hơn từng chữ một, đặc biệt điển tích bắt chước theo Trung Quốc gần như vắng bóng. Lá ngô đồng, mây Tần Lĩnh, rễ đông sàng, yến bắc nhạn nam, liễu, tuyết, mây trăng, ông tơ bà Nguyệt, lá thắm chỉ hồng, thuyền lan chèo quế, song đào, tử lý, mày ngài mắt phượng… *bị mời đi chỗ khác chơi*, để sân lại cho những từ bình dân người đọc người nghe thấm ngay vào lòng vì mình từng nghe quen tai, nói quen miệng hằng ngày. Giá trị của thơ bình dân là phục vụ người thưởng thức tức thời, không cần ai giải nghĩa, chẳng mượn thầy bà chú giải từ khó điển tích hay những cây cối, phong cảnh, điểu thú xa lạ đến từ sách vỡ Bắc phương mà mình chưa từng thấy biết. Nó bình dân lèn xèn, nó làng sàng mặt đất, nhưng đừng khinh thường nó, càng xa thời nó xuất hiện, nó trở thành kho tàng ngôn ngữ địa phương và những cách nói thổ ngơi không dễ gì tìm thấy ở thời khác, chỗ khác. Xin được kể sơ sơ chừng độ một phần mười số từ ngữ miền Nam kỳ lục tỉnh đồ sộ trong tập thơ mỏng nầy: *Sẽ mòn đít ngươi, lớn lịnh phán ra, ham phú bỏ khăn, chuốt ngót, phụ rẫy hẫn hờ, nghèo khó hẫn hờ, tính việc mồ hồ, ba họ suy vi,*

nhảy còng theo sau, chớ câu mâu của tiền, thối vốn, danh di lâu ngày, nghèo khổ như đờn đứt dây, như chồi đơm bông, lãng trí khờ trân, câu mâu ích gì, y số, thối vốn, làm lung, lời nói đậm đà, mắng nhiếc rùm vang, làm mặt quỉ thần, nhăn nhăn nhó nhó, căm giận cắn răng, đừng sợ lấn chen về tiền, ở không ăn mãi, no nê ăn xài…

Miền Nam Kỳ Lục Tỉnh chơn chất, truyện thơ bình dân **nhiều hơn** Miền Bắc văn vật thập bội, đó cũng là bộ mặt đặc biệt của hai vùng. Cải lương Trương Ngáo xuất hiện ở Sàigòn cũng là chuyện dễ hiểu.

Giải thích ý nghĩa truyện Trương Ngáo, trong bài viết về tuồng hát bội Trương Ngáo (Viện Việt Học xuất bản truớc đây) tôi cho rằng đó là câu chuyên ẩn dụ về tu Phật bằng *cái hư tâm và lòng thành của tín hữu*. Kệ kinh không quan trọng bằng tâm thành và *lòng rổng không* tượng trưng cho Phật-Ta ngang hàng nhau về Phật tính. Đọc niệm *kệ kinh* là hướng *tu huệ* của người trí thức dư chữ nghĩa nhiều suy luận quen với tư duy trừu tượng. Thể hiện lòng thành tuyệt đối là cách *tu tâm* của người bình dân, nó gần như đồng nghĩa với tu phước, bỏ kinh kệ tụng niệm sang một bên, đến với Phật tính bằng cái lòng trong sáng của mình.

Vì đây là chuyện tượng trưng có khuynh hướng Phật giáo nên các tên nhân vật cũng lấy từ những khái niệm của đạo: *Ba Bành*, tức Tam Bành, *Lục Tồn* tức Lục Tặc, những thứ phải kết hợp với nhau, chúng làm cho ta không tu được và xa lìa cái tâm thanh khiết của mình. Chơn Tâm mới thiệt là tâm của ta, Như Ý mới là ý nguyện cuối cùng của người tu. Chơn Tâm và Như Ý kết hợp nhau thì đời sống của con người được nhẹ nhàng, thanh thoát, cõi Niết Bàn tại thế không phải ai cũng đạt được..

Văn bản thơ Trương Ngáo nầy được anh em Namkyluctinh.org đánh máy lại theo từng chữ và cách viết của nguyên bản của nhà in Phạm Đình Khương hơn bảy mươi năm trước, *không sửa lỗi 'chánh tả'* để giữ toàn vẹn nước sơn ngày xưa, e rằng sửa đi thì mất màu nguyên thủy. Những chữ có vẻ khó hiểu vì là từ địa phương hay do cách viết lạ với con mắt ngày nay, chúng tôi chú thích sơ lược chỉ có tính cách mở gai gốc mà thôi, không dám rườm rà làm loãng đi sự thưởng thức một tác phẩm hay của người đi trước.

Cũng nên nói thêm, bản nầy do ông Trương Minh Tự viết, in khoảng 1935, ở Chợ Lớn, ông nầy, chúng ta không hên nên ít biết về cuộc đời cùng tiểu sử, chỉ biết rằng ông làm chuyện *bổn cũ soạn lại* đâu độ chừng mươi ngoài cuốn truyện thơ bình dân. Việc làm *chơi*

chơi của ông ngày xưa, nay bỗng nhiên trở thành quí giá, càng quí cho những ai nay đã bảy tám mươi, đọc để nghe lại văng vẳng bên tai những cách nói, cách diễn tả của cha mẹ ông bà mình khi mình còn nhỏ..

Thơ Trương Ngáo cùng với hơn trăm quyển thơ bình dân khác kéo dài mấy chục năm đầu thế kỷ 20 đã tạo nên sắc thái văn học bình dân Miền Nam mà những giai đoạn khác không thể có. Sự đóng góp của những *tác giả bổn cũ soạn lại* vì vậy phải được vinh danh, không thể bị coi thường, bỏ qua như từ trước đến giờ.

Nguyễn Văn Sâm (Texas, Sept. 08, 09)

Thơ bình dân

TRƯƠNG NGÁO

hay

Người Đi Đòi Nợ Phật

Trương Minh Tự 1935, soạn theo bổn cũ
Nguyễn Văn Sâm 2009, giới thiệu, sơ chú
Nguyễn Tuấn Khanh sưu tầm và trình bày.

Namkyluctinh.org 2009
(trích dùng xin ghi xuất xứ)

Buồn lòng tích củ chép ra[1],
Hiến cùng độc-giã xem qua giãi sầu.
Làm người trên thế phãi âu[2],
Dầu trai dầu gái ta hầu sữa răn.
Chẳng nên ham phú bỏ khăn[3],
Thấy nơi quyền quí lòng hằng ước mơ.
Đem lòng phụ rãy hẩn hờ[4],
Thấy người nghèo khổ dại khờ khinh khi.
Mấy ai ba họ suy vi,
Còn người giàu có chắc chi ba đời[5].
Giàu nghèo số phận tại trời,
Nào ai chắc đặng vậy thời hay không?
Có người chử đặt Lưu ông,
Tư giang quê ngụ trong lòng thẵng ngay.
Ông bà giàu có xưa nay,
Không con nối nghiệp hằng ngày thỡ than.
Ông rằng: "Mụ hảy lòng an,
Cứ nghe lời mổ[6] lo toan sự đời.
Vã chăng phận số tại trời,
Chúng ta biết sống vậy thời bao lâu.
Chi bằng ta phãi lo âu,
Của tiền mụ chớ câu mâu[7] ích gì.
Lập chùa thờ Phật vậy thì,
Trước làm việc phước danh-di[8] lâu ngày".
Bà rằng: "Tôi cũng mừng thay,
Theo lời ông tính tới nay đẹp lòng.
Ông chớ tính việc lòng vòng,
Ngày mai rước thợ vậy hòng khởi công".
Cũng vì nhờ có thợ đông,

---

[1] Bìa sách không có câu: *'Bổn cũ soạn lại'* như bao nhiêu quyển tương tợ khác, đến đây mới có chữ *tích cũ!* Vì là một quyển thơ ìn bán để mua vui nên nguyên bản không có chú thích, tôi chú thích sơ lược để người đọc ngày nay dễ hiểu hơn và thấy được cái hay của những cách nói, tiếng dùng ngày xưa.
[2] *Âu*: lo toan, suy tính.
[3] Ông Dương Minh Tự muốn nói tham giàu bỏ nghèo, ham chỗ có tiền của mà bỏ chỗ khó khăn, nhưng cách nói của ông thiệt là khó hiểu đối với đời nay.
[4] Nay ta nói hững hờ.
[5] *Tục ngữ:* Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời.
[6] *Nghe lời mổ*: nghe lời mỗ, ta. Như ta nói bây giờ: *Bà cứ nghe lời tui đi…*
[7] Từ câu mâu xưa có nghĩa là khe khắc, bo bo gìn giữ. Tuồng Nôm Trương Ngộ như là có chữ nầy.
[8] *Danh-di:* tiếng tăm, tên tuổi để lại vì đã làm điều phải, tốt.

Làm trong một tháng đã xong chùa rồi.
Ông bà mừng rở vô hồi,
Vạn-Linh bãn để, như chồi đơm bông[9].
Ông rằng: "Am tự đà xong,
Buồn thay tiền hết khó mong sắm đồ".
Bà rằng: "Phãi có tiền vô,
Bây giờ ta hãy cần phô[10] việc nầy.
Quyên tiền làng xóm cho đầy,
Rồi hòng đúc Phật mựa chầy Trung-Tôn".
Lưu ông nghe vậy dập dều,
Đến nơi cúng bạc ít nhiều đem dưng.
Ông bà thấy vậy lòng mừng,
Mổi ngày người cúng độ chừng vài mươi.
Gần đây lại có một người,
Họ Trương tên Ngáo biếng lười hơn ai.
Ngáo ta lòng thẵng dạ ngay,
Nhưng mà có tánh khác nay hơn người.
Ngáo thì hay nói hay cười,
Mà trong mười việc, cã mười khó phân.
Tánh người lảng trí khờ trân[11],
Vợ là Liểu-thị ỷ thân[12] hiếp chàng.
Ba Bành người gọi tên nàng ,
Hình dung yểu điệu xem càng thêm xinh.
Mặt mày trắng trẻo thông minh,
Ngáo ta nên mới phải kinh oai nàng.
Bành rằng: "Ta thật lở làng,
Cho nên gặp Ngáo cơ hàng[13] thể ni.
Khờ ngây, khùn ngộ đáng khi,
Cứ lo ăn uống vậy thì ở không.
Bảo làm thì nói nhọc công,
Làm ra chẵng trúng không mông cậy nhờ.
Ăn nói không đợi không chờ,
Bạ đâu nói đó dại khờ biết bao.
Gặp ai coi cũng như nhau,

---

[9] Đẹp.
[10] *Phô:* trình bày, nói, làm cách thế cho người khác biết. Lục Vân Tiên: *Trong xe chập hẹp khó phô.*
[11] *Khờ trân*: ngây dại quá lẽ. Chữ *trân* là tiếng đi sau một từ nào đó để làm cho tăng thêm sự việc như *trân mình, trân trân, ngó trân, sượng trân..*
[12] *Ỷ thân*: ỷ mình khôn lanh.
[13] *Cơ hàn*, đói khát, lạnh lẽo: nghèo. Chúng tôi để y chang cách viết chánh tả xưa của bản in.

Ngó mặt rồi lại mau mau đi liền.
Không biết người quen láng diềng,
Cũng không chào hỏi như điên như khùn.
Thật tôi xấu phước vô cùng,
Bởi vậy tôi mới làm lung hiếp chàng.
Chưỡi la mắng nhiếc rùm vàng[14],
Đánh đập thế mấy nào màng[15] như không.
Lì lì mà chịu khó mòng[16],
Tánh chàng như vậy không trông sữa lần.
Ngày tối làm mặt quỉ thần[17],
Nhăn nhăn nhó nhó trăm phần khó khăn.
Thật tôi câm giận cắn răng[18],
Làm sao chàng đặng ăn năn vậy mà[19].
Nghèo hèn đói rách thiết tha,
Ăn cơm với muối nghĩ ra thêm sầu.
Mà chàng cũng vẫn cứng đầu,
Không than không thở buồn rầu là chi.
Gặp hồi nhà phải suy vi,
Thế kia việc nọ tính đi mới là.
Chớ cứ ngày tối nằm nhà,
Như vầy ắt sẻ tới già luống xương[20].
Bây giờ tôi phải lo bươn[21],
Bảo chàng mau hảy nghề thương[22] chuyên cần.
Hơi nào than số trách phần,
Bỡi mình xấu phước chử bần phải cam[23].
Lo buôn lo bán đừng tham,
May trời nhỏ phước ắt kham việc nhà.
Ta cũng chẳng nên dần dà,
Bảo chàng mau đến cùng ta, Sáu Tồn.
Bởi nơi giàu có tiếng đồn,
Mà lòng từ-thiện người tôn kính nhiều.

---

[14] *Rùm vàng*: Rùm vang chăng. Om xòm, inh ỏi.
[15] *Nào màng:* không kể chi, không coi trọng.
[16] Khó mòng:?
[17] *Làm mặt quỉ thần*: bộ mặt nhăn nhăn, khó coi.
[18] *Câm giận cắn răng*: giận quá sức, căm giận mà nghiến răng để đè bớt cơn giận xuống.
[19] Làm cho anh ta sửa tánh.
[20] *Luống xương*: Làm biết quá lâu ngày mục xương vì không cử động.
[21] *Bươn chảy*: Cách này cách khác, buông cái nọ bắt cái kia để sao cho có miếng ăn.
[22] *Nghề thương*: chuyện buôn bán.
[23] *Chử bần phải cam*: đành lòng cam chịu mang chữ bần, chữ bần là số nghèo mạt.

Đến nơi bày tỏ mọi đều,
Kiếm lời dịu ngọt trăm chìu phân qua.
Xin dùm vốn liến vậy mà,
Ít nhiều cũng đặng miễn là có thôi."
Tính xong bèn kêu: "Ngáo ôi,
Lại đây ta dặn khúc nôi việc nầy.
Nghèo đây cũng tại bởi mầy,
Ở không ăn mảy[24] của đầy cũng tiêu.
Lựa là nhà cữa bấy nhiêu,
Vậy mầy mau khá đánh liều theo ta.
Kiếm tiền mượn hõi cho ra,
Đặng về mua bán đở qua tháng ngày.
Nhưng mầy phải dốc chí rày,
Nếu bán mà lổ mựa này[25] trách tao.
Phải cho khôn khéo lẹ mau,
Bán thì mềm mỏng lời trao cùng người.
Làm sao cho khỏi chê cười,
Kẽo người đồn Ngáo biếng lười nên chi.
Từ rày phải sữa tánh đi,
Chớ đừng cuồng dại một khi bị đòn.
Nếu mà chẳng bỏ lại còn,
Một trăm roi chẳng sẻ mòn đít ngươi".
Ngáo ta sợ vợ mặt tươi,
Rằng: "Bành, mầy nói như khươi tấc lòng.
Nhưng ta nào dám đèo bòng,
Bảo sao hay vậy đâu hòng cải qua.
Bởi mầy lớn lịnh phán ra[26],
Làm tao có dám nôm na lời nào.
Ước chừng như lữa ào ào,
Mầy bảo tao vào tao cũng nghe theo.
Như vậy thì khỏi đánh treo[27],
Nhược bằng cải lại ắt hèo mầy phan[28].
Công việc tao làm đáng than,
Nhưng vì bởi sợ, khó toan chối từ.

---

[24] *Ở không ăn mảy*: ở không ăn hoài.
[25] *Mựa này*: Mựa nài, đừng, chớ. Viết theo cách nói Nam cho nên hơi khó hiểu đối với chúng ta ngày nay, chớ người xưa học bằng tiếng nên hiểu dễ dàng.
[26] Lớn lịnh phán ra: có quyền thế nói ra điều người khác phải làm..
[27] *Đánh treo*: đánh dữ dằn, đánh tới tấp mạnh tay. Đánh đã rồi treo lên. Cách nói nầy chỉ là bóng gió, không nhứt thiết có sự treo lên.
[28] *Phan:* Ném liệng gậy gộc, củi cây..

Bảo sao tao cũng rằng: "Ừ",
Nay mầy tính vậy bấy chừ mừng thay.
Đi buôn đi bán sướng tay,
Lạ chi chuốt ngót[29] mầy hay dạy hoài.
Tánh tao thì ưa kèo nài,
Vốn một bán mười ngày rày lời to.
Vậy mầy chẳng sợ đừng lo,
Dẫn tao đến chổ người cho vay tiền.
Tao mầy làm bộ than phiền,
Người mà thấy vậy ắt liền dùm ngay.
Ba Bành nghe vậy mừng thay,
Rằng: "Ngáo, ngươi hảy đi thay bộ đồ.
Mầy đừng tính việc mồ hồ,
Đến nơi thì phải đồng vô hỏi liền.
Làm sao cho người đừng phiền,
Chớ đừng khoe giỏi rồi liền ngậm câm.
Ta biết tánh ý đà hâm[30],
Vậy ngươi phải nhớ mà gâm vào lòng[31].
Ngáo ta chẳng dám đèo bòng,
Áo-quần thay đổi, nhảy còng[32] theo sau.
Bành rằng: "Hảy theo cho mau,
Nếu mà trể nảy thì tao đập đầu[33]."
Gần đây qua khỏi đầu cầu,
Hộ-Tồn chữ đặt ai hầu dám đương.
Khi xưa nghèo khổ khá thương,
Làm ăn khó nhọc dầm sương vậy mà.
Cũng nhờ phước lớn ông bà,
Ít lâu tiện tặn nay đà giàu to.
Không người dám sánh dám so,
Mỗi ngày mỗi bữa đều cho vay tiền.
Người ta lui tới liền liền,
Ra vào tấp nập như miền kinh đô.
Vợ chồng Trương-Ngáo đồng vô,
Đồng-quì mà lạy lời phô như vầy:
"Hai tôi xin phân lời nầy,

---

[29] *Chuốt ngót*: nói ngon nói ngọt, nói tốt về món hàng của mình
[30] *Hâm:* hăm he, đe dọa.
[31] *Gâm vào lòng*: nhớ, ghim vô dạ, chíp trong bụng.
[32] *Nhảy còng*: nhảy lò cò, nhảy cà nhắc chăng?
[33] *Tao đập đầu*: chị vợ nầy coi chồng còn hơn đứa con ngu dại của mình, hăm he tối ngày.

Nhờ cậu dùm đở bấy chầy năm quan.
Vợ chồng đói rách lang thang,
Đến đây xin cậu ơn ban đặng nhờ.
Thương người nghèo khổ hẫn hờ[34],
Giúp ngay số ấy, bây giờ bán buôn.
Kiếm lời nuôi sống qua truông[35],
Rồi sẻ thối vốn[36] luôn luôn vậy mà.
Một lời chẳng dám sai ngoa,
Xin cậu rộng lượng tiền ra tôi nhờ."
Tồn rằng: "Đang thuở bây giờ,
Một ra giàu có dại khờ hơn ai[37].
Theo lẻ người muốn tiền vay,
Thì phải làm giấy bằng nay đứng tờ.
Làm vậy mới khỏi đợi chờ,
Cứ theo trong giấy ngày giờ trả ngay.
Khỏi đều cãi lẫy rùm tai,
Kẻo lầm bộm bảy[38] hằng nay gian tà.
Đó là nói việc người xa,
Còn nay quen lớn con ba[39] đây mà.
Tưởng ai xa lạ dần dà,
Con ba em muốn vốn là bao nhiêu?
Năm quan đồ ít đâu nhiều,
Mượn thêm khá khá phải liều mới nên.
Nhà em ở gần một bên,
Qua đâu có sợ em quên mà phiền.
Bao nhiêu qua cũng dùm liền,
Không cần tờ giấy bạc tiền thiếu chi.
Nhưng mà chẳng nên quên đi,
Cứ nhớ ngày tháng một khi trả lời.
Qua biết xét việc ở đời,
Nghèo thì trả ít khá thời nhiều hơn".
Ba Bành ngẫm nghĩ một cơn:

---

[34] *Nghèo khổ hẫn hờ*: Nghèo khổ một cách quá đáng, không ai tưởng tượng ra được là có người nghèo khó như vậy. Huình Tịnh Của: *hửng hờ* là không dè, không ngờ.
[35] *Truông*: chỗ rừng rậm khó qua vì nhiều nguy hiểm thú dữ, quân gian và đường sá. Nghĩa bóng: giai đoạn khốn khó của một người.
[36] *Thối vốn*: Trả lại tiền vay mượn.
[37] Bây giờ ta giàu có thì ta đâu có ngu dại hơn ai.
[38] *Bợm bảy*: Tay điếm đàng, kẻ lừa gạt người.
[39] *Quen lớn con ba*: có quen với cô Ba Bành đây. Con ba là tiếng thân mật cũng là cách nói coi thường, coi nhẹ như em út.

"Lòng cậu quảng đại keo sơn chi sờn.
Dám đâu đem dạ giận hờn,
Phận tôi nghèo khổ như đờn đứt dây[40].
Nên tôi xét lại thân đây,
Trăm bề thiếu thốn nào khuây lòng nầy.
Giếng sâu dây cụt như vầy,
Mắm nhiều muốn gắp không đầy bát cơm[41].
Thân tôi như thể gối rơm,
Ở thời dưới thấp muốn chờm đặng đâu[42].
Cho nên tôi phải lo âu,
Liệu nhà liệu cửa mới hầu đi vay.
Lòng tôi thành thật thẳng ngay,
Liệu số rồi sẻ không sai thối hồi[43].
Tham nhiều thì lấy đặng rồi,
Sau nầy ắt sẻ khó ngồi thỡ than.
Chừng ấy đòi hỏi chưỡi vang,
Mắng nhau xấu hổ phải mang chăng là.
Lúc đó hai bên rầy rà,
Xích mích trong bụng gần mà đặng đâu.
Phải ra lắm chuyện câu mâu[44],
Xấu người xấu hết khó âu vẹn toàn.
Vậy nên biết trước lánh đàng,
Đừng tham như vậy chắc càng khổ thay.
Tôi xin y số bằng nay,
Năm quan tiền chẳn, lấy ngay vậy mà".
Tồn nghe lời nói đậm đà,
Rằng: Ba em nói thật là đáng khen.
Qua không xét việc nhỏ nhen,
Mà em hòng sợ lấn chen[45] về tiền.
Dứt lời lấy bạc trao liền,
Ba Bành tiếp lấy, bèn xiềng vào lưng[46].
Ngáo ta trông thấy bưng khuân[47],

---

[40] So sánh nầy quá hay, đờn đứt dây thì đành chịu thua, chẳng làm gì được.
[41] *Tục ngữ*: Liệu cơm gắp mắm.
[42] *Ca dao*: Thân anh như thể gối rơm/ Có đâu dưới thấp chồm lên giường Lèo. Thơ Lục Vân Tiên có câu tương tợ.
[43] *Thối hồi*: trả lại.
[44] *Câu mâu*: cải cọ lớn tiếng.
[45] *Lấn chen:* Chèn ép, ức hiếp.
[46] Xưa tiền đồng tiền kẽm được xỏ xâu quấn ngang lưng người cho dễ dàng và khỏi nặng.
[47] *Bưng khuân* : *lo nghĩ*. Ngáo nghĩ vì vợ thấy tiền thì chớp hết, tỏ rằng cô ta có quyền hơn chồng.

Nó cầm quyền hết chúng cười chúng chê.
Bỡi oai cũa nó quá ghê,
Bạc tiền đều giữ no nê ăn xài.
Còn tôi cực nhọc mựa nài[48],
Cong lưng làm mảy tối ngày biết chi.
Bành rằng: "Thôi hảy mau đi,
Trỡ về mua bán một khi mựa chầy[49].
Làm gì to nhỏ[50] làm rầy,
Bộ tại muốn chết nên mầy rủa tao."
Ngáo rằng: "tính việc mua cau,
Chắc là lời khá cùng nhau ăn xài.
Chớ đâu tôi dám vắn dài,
Mà hòng đon hỏi[51] ngày rày oan thay."
Bành rằng: Ta rỏ trong tay[52],
Nhưng mà tha đó bằng nay một lần.
Nếu còn đừng trách quỉ thần,
Rằng ta độc ác bầm thân đau mình.
Bởi ta nghe cũng thình lình,
Nên chẳng muốn nói muốn kinh làm chi[53].
Bây giờ người hảy mau đi,
Cầm tiền xuống chợ một khi mua đồ.
Món chi bán đặng tiền vô,
Thì cứ mua lấy đừng phô vắn dài.
Mua thì ngươi phãi kèo nài,
Làm sao mua đặng ngày rày rẻ thay.
Gánh về cho kịp ngày nay,
Đặng ta đi bán kẻo mai hư đồ."
Ngáo rằng: "Vái cậu với cô,
Xuôi cho bán đắc sẽ phô cúng gà[54].
Cùng là một nải chuối già,
Nếu mà ế quá khó mà đặng ăn.
Xuống chợ tao sẽ làm xăn[55],

---

[48] *Cực nhọc mựa nài*: cực khổ không từ nan. Chữ mựa ở đây có nghĩa là không.
[49] *Mựa chầy*: Đừng có chậm trễ.
[50] *To nhỏ*: nói lầm bầm trong miệng, nói không để người khác nghe.
[51] *Đon hỏi*: hòi đon hỏi ren, hỏi chận đầu chận đuôi, hỏi cho ra lẽ.
[52] Tao biết hết rồi.
[53] *Muốn kinh làm chi*: *Muốn kình làm chi*, chẳng muốn kình chống, chẳng muốn tra cho phải lẽ làm gì cho mệt. Xưa thường in sai, một cái dấu sai nhỏ của người xưa nay mình cũng mất quá nhiều thời giờ suy nghĩ, giải mã.
[54] Vái cô cậu xui cho bán đắc, tôi cúng con gà. Nhờ người khuất mặt khuất mày phò hộ.

Mua ít cân thịt dầu quăng cũng lời.
Cùng là đường đậu vậy thời,
Về đây tao bán già đời không nao.
Vậy mầy hảy đưa cho mau,
Năm quan khi nảy đặng tao đi liền."
Ba Bành lần tay mở xiềng,
Trao cho Trương-Ngáo hết tiền một khi.
Ngáo ta quày-quả ra đi,
Dặn rằng: "Bành hởi, ở chi nơi nầy.
Hảy mau trở lại mựa chầy,
Tao mua lẹ lắm cho mầy biết danh.
Dặn xong lần theo đường xanh,
Nói về nử-tú nam thanh dập diều.
Kẽ thì quần trắng áo điều,
Chen nhau đi tới thật nhiều thật đông.
Ngáo ta thấy vậy chạy giông[56],
Quyết cho đến chốn mà trông cho tường.
Bổng gặp người đi giữa đường,
Ngáo ta niếu lại chẵng nhường một khi:
"Xin lổi anh hảy khoan đi,
Chậm chơn tôi hỏi việc chi băng ngàn?
Mà người đều thảy chật đàng,
Cùng nhau đi tới có hàng có dây.
Anh hãy bớt giận làm khuây,
Phân dùm cho rỏ tôi đây lạ làng."
Người ấy coi bộ giận tràn,
Nhưng Ngáo năn nỉ khôn toan chối từ.
Rằng: "Ta đi cúng bấy chừ,
Vạng-Linh chùa-Phật hiền từ Trung-Tôn.
Đâu đâu đều thãy bôn chôn[57],
Đem tiền đến cúng mới khôn ở đời.
Của ấy chẳng mất lại lời,
Lòng thành thấu đến Phật, Trời giúp cho.
Có phước thì đặng giàu to,
Vinh vang sung sướng ấm no trên đời.
Vậy người mau hãy nghe lời,

---

[55] *Làm xăn*: hành động xăn xái, làm việc hăn hái, không chểnh mảng câu nệ..
[56] *Chạy giông*: chạy hết sức mau, như dông tố…
[57] *Bôn chôn*: vội vã. Ca dao khinh khi hát bội: Ghẻ ruồi nó giặm mặt son/ Nhảy quanh cột rạp bôn chôn nỗi gì. Đừng vội vàng làm chi, tụi hát bội nó ghẻ chóc làm trò khỉ, có gì đâu mà coi.

Có tiền thì kíp vậy thời theo ta.
Ngày sau của ấy hườn ba,
Như vậy ngươi khỏi lo xa tính gần.
Kẽo mà đeo đuổi chữ bần,
Phải lo thoát khõi một lần mới xong.
Có tiền mà cứ lường đong,
Làm sao mà đặng hầu mông sang giàu.
Gặp phãi thì cứ xông vào,
Hơi đâu bàn tính chừng nào mới đi."
Ngáo nghe ngẩm nghỉ một khi:
"Phần ta nghèo khó suy vi trăm đàng.
Gặp đây ta cứ làm càng[58],
Cho vay chắc chắn nào màng sợ lo.
Lẻ nào Phật lại so đo,
Ít lâu người trã giàu to chớ gì.
Người là hiền đức ai bì,
Lo chi người giựt vậy thì khỏe thay.
Phật thì lòng thẳng dạ ngay,
Vài tháng ắt sẽ không sai vốn lời.
Dịp may ít có vậy thời,
Ngày nay mình gặp chắc trời chỉ cho.
Buôn bán cực nhọc thêm lo,
Gánh bưng trầm trệ[59] biết no chăng là.
Thôi cũng chẳng nên dần dà,
Theo giõi người ấy đặng mà cho vay."
Tính xong co giò chạy ngay,
Một hồi đã đến bằng nay chùa chiềng.
Hai tay lần lưng lấy tiền,
Thấy người lui tới liền liền thiếu chi.
Ngáo ta đứng chờ một khi,
Đặng coi người cúng tiền đi cách nào.
Xa đây cũng chẳng mấy sào[60],
Có người thợ đúc hùng hào[61] lẹ lanh.
Tên người chử đặt Tú-Sanh,
Nuôi nhiều tay thợ có danh thay là.
Cũng nơi nghề nghiệp ông bà,

---

[58] *Làm càng*: làm đại, không tính toán.
[59] *Gánh bưng trầm trệ*: cực nhọc lâu dài. Trầm trệ, chỉ sự kéo dài như *đau trầm đau trệ*…
[60] Để ý nói về khoản cách ngày xưa.
[61] *Hùng hào*: tài hay, khéo, giỏi.

Cho nên xắc xảo mặn mà hơn ai.
Đúc chuông cùng chảo thật hay,
Bởi vậy người rước bằng nay hoài hoài.
Công lao khó nhọc không nài,
Miển là làm đặng tốt rày thì thôi.
Nhờ người thấu rõ khúc nôi,
Dập diều mà đến than ôi cũng nghèo.
Sanh rằng: "Phần số như mèo,
Cây cao vọi vọi muốn trèo khó kham.
Thật lòng tôi chẳng tham lam,
Vẫn lo làm lụng mà cam chữ bần.
Cũng khá không nợ không nần,
Tay làm thì cứ lần lần hàm nhai.
Lưu ông mới rước hôm nay,
Đến nơi đúc Phật chớ sai người phiền.
Vậy ta báo thợ đi liền,
Chẳng nên bê trễ kiếm tiền độ xây."
Đức lời[62] kêu thợ đông tây,
Đồng xúm nhau lại bấy chầy ra đi.
Đến nơi ra tài một khi,
Đem đồng mà nấu vậy thì chảy tan.
Đặng hầu đúc Phật mới an;
Trong chùa người thảy thắp nhan[63] cúng tiền.
Quì lạy miệng vái liền liền;
"Cầu cùng đức Phật lòng hiền chứng minh.
Chúng tôi đâu dám lờn khinh,
Mong chờ ơn Phật rộng thinh giúp người.
Làm sao mười họ trọn mười,
Trong nhà yên ổn tươi cười đẹp thay.
Cho đừng đau ốm liền tay,
Ấy là ơn Phật lớn nay vô ngằn[64].
Chúng tôi tôn kính ai bằng,
Có tiền đem cúng lòng hằng nhớ ghi."
Vái xong đồng đứng dậy đi[65],
Trương-Ngáo xem thấy một khi thẳng vào.
Để tiền quì xuống lạy nhào,

---

[62] Dứt lời.
[63] Thắp hương, nhang.
[64] *Vô ngằn*, nay nói vô ngần.
[65] *Đồng đứng dậy đi*: cả thảy cùng đi.

Rằng: "Ngáo mới đến xin chào cùng anh.
Tôi đâu dám làm mặt lanh[66],
Cũng vì nghe họ đồn anh thiếu tiền.
Nên tôi lập tức đi liền,
Chẳng dám chậm trễ anh phiền lòng tôi.
Tôi xin bày tỏ khúc nôi,
Vì nghèo giúp đở vậy thôi chẳng nhiều.
Tôi cũng chẳng kể đánh liều,
Tìm nơi vay hỏi hồi chiều năm quan.
Đem đúng kẻo anh thở than,
Lòng tôi bứt rứt khó toan chối từ.
Tánh tôi tuy là lừ đừ,
Như anh có mượn bấy chừ phải ghi.
Tham lam tôi thật không ưa,
Hoặc là chụp-giựt tôi chưa có làm.
Tôi là mắt thịt người phàm,
Khó mà giữ đặng cho kham trọn đời.
Còn anh là Phật chầu trời,
Đả thành chánh quả vậy thời phước thay.
Anh là nhơn đức người ngay,
Lẻ nào anh lại bằng nay xấu lòng.
Nên tôi đâu dám đèo bòng,
Làm tờ làm giấy mà hòng bày ra.
Mấy lời thảm thiết phân qua,
Vậy anh khá nhớ xâu xa tôi nhờ.
Kiếu anh trỡ lại kịp giờ,
Kẽo mà con vợ nó chờ gia trung."
Hòa-thượng[67] rằng: "Thật thằng khùng,
Đem tiền cúng Phật, quá hùn cho vay.
Thuỡ giờ có một không hai,
Tiền cúng thì mất có ai mong đòi.
Thằng nầy coi bộ như mòi[68],
Điên cuồng, ngây dại mới lòi thể ni[69]."
Nói qua Trương-Ngáo một khi,
Dặn Phật xong xả[70] rồi đi trở về.

---

[66] *Làm mặt lanh*: Ra bộ biết chuyện.
[67] Để ý rằng nảy giờ Ngáo nói chuyện với Phật. Thấy cách như vậy Hòa Thượng mới phát biểu ý kiến. Càng phát biểu càng lộ vẽ người phàm mắt thịt của mình.
[68] *Như mòi*: có vẽ.
[69] *Mới lòi thế ni:* mới lộ ra hành vi như vậy.

Lòng mừng chi xiết trăm bề;
"Rồi đây tiền bạc ê-hề[71] ăn chơi.
Ta sẽ đi dạo khắp nơi,
Kẽo mà ta vẫn thân phơi hoài hoài.
Chừng ấy mặc sức ăn xài,
Cũa tiền đầy tũ mựa nài tiếc chi.
Nhờ mình biết tính biết suy,
Không lẽ anh Phật ảnh đi nơi nào.
Mà mình đả có tiếng rào[72],
Dầu ảnh nghèo khổ cũng mau trả liền.
Thôi ta phải khá tầm miền,
Nhà kia trỡ lại kẽo phiền vợ ta.
Về đây ta sẽ phân qua,
Thế nào cũng đặng con Ba khen tài.
Vậy mới đáng mặt râu mày,
Phen nầy con vợ nó rày mừng vui.
Kẽo mà năm tối[73] lui cui,
Dầm sương dang nắng mà nuôi không toàn.
Nghĩ rồi rảo bước băng ngàn,
Lòng mừng khấp khởi chẳng màng gai chông.
Nói qua Liễu-thị ngóng trông,
Rằng: "Chắc Trương-Ngáo khó mong trở về.
Ra chợ gặp bài cùng đề[74],
Ắt là thua hết mọi bề ráo tay.
Cho nên mới trể bằng nay,
Tiền vay tiền hỏi khó thay chăng là.
Rồi đây hại cũa tiêu nhà,
Để về sẻ đánh chẳng[75] mà trăm cây."
Ngáo vô rằng: "Mới về đây,
Mầy đừng hâm đánh phân thây uổng lời.
Hôm nay có việc bằng trời,
Để ta thuật hết vậy thời một khi.
Lúc ta bước cẳng ra đi,

---

[70] *Xong xả*: xong xuôi.
[71] *Ê hề:* nhiều quá. Lục Vân Tiên: Quán rằng thịt cá ê hề.
[72] *Tiếng rào:* lời rào đón trước, lời nói xa gần về vấn đề gì.
[73] *Năm tối:* Đầu năm chí những mãn năm
[74] *Gặp bài cùng đề*: bài bạc, xổ số. Xưa người ta chơi *đề Cổ Nhơn*, 36 số. Sau này đề không biết bao nhiêu số mà kể. Xổ số là hình thức phổ thông của đề, làm cho dân khổ sở, không lo chuyện gì khác ngoài chuyện số đề, vé số.
[75] *Chẳng*: tức chẳn, chẳn chòi.

Gặp người quân-tữ tu-mi đầy đàng.
Bởi ta thấy việc rộn ràng,
Đến nơi han hỏi mới tàng xạ duơn[76].
Nơi chùa Vạn-Linh một cơn,
Quyên tiền đúc Phật có hơn trăm người.
Mười nhà đều thảy và mười[77],
Đem tiền đến cúng tươi cười vui thay.
Vì là như thể cho vay,
Tiền ấy không mất chẳng sai có lời.
Ngày sau vinh hiển trên đời,
Giàu sang phú quí vậy thời phước to.
Vậy mầy đừng sợ chớ lo,
Năm quan tiền ấy đả cho Phật rồi.
Ít lâu ba vốn lại nhồi,
Chúng ta chừng ấy bỏ hồi hàn vi.
Ăn uống sung sướng một khi,
Khỏi làm cực nhọc chạy đi tối ngày.
Anh Phật lòng thẳng dạ dài,
Không làm việc xấu mà rày sợ lo.
Ta lựa chổ chắc mà cho,
Tiền bạc mà cứ bo bo ích gì.
Ít khi mới gặp vậy thì,
Anh Phật hiền đức nhu mì hơn ai.
Trời thương mới chĩ đều may,
Từ đây ta sẽ vui thay trên đời.
Đưa tiền ta có đôi lời,
Dặn ãnh bảo phãi trã thời cho ta.
Nếu lâu ta sẽ đi qua,
Niếu áo đòi ãnh không tha đặng nào.
Tao nay đáng mặt anh hào,
Gặp cơn nghèo khổ chiền xào[78] mới hay.
Từ đây mầy hết làm oai,
Nhờ tao khôn khéo tránh ngay cơn nàn."
Ba Bành nghe nói nào màng,
Rằng: "Ngáo ngươi thật trăm đàng dại ngây.
Ai đời Phật lại đi vay,

---

[76] *Tàng xạ dươn*: *Tường sự duyên*: biết chuyện gì xảy ra.
[77] *Điều thảy và mười*: Hết cả mười, hế tthảy, cả thảy.
[78] *Chiền xào*: Không biết nghĩa là gì, *chuyền bằng sào* chăng?

Mà hòng đem đến bằng nay thật là.
Cuồng ngây khùn ngộ vậy mà,
Cũng tại bởi mầy cửa nhà tan hoang.
Mầy nay đừng trách chớ than,
Bởi mầy đã lộng[79] làm ngan một mình.
Tao đánh đừng khóc đừng kinh,
Nói tao độc ác không tình dung tha.
Tội ấy tại mầy mà ra,
Tao cho ít gậy đặng tra năm tiền[80].”
Dứt lời huơi roi đập liền,
Ngáo ta đành chịu than phiền đặng đâu.
Bành ta đánh tỹ như trâu[81],
Cong lưng đập mãi không âu đau lòng.
Ngáo ta nước mắt ròng ròng,
Vì bởi đau quá khó hòng chịu dai.
Rằng: “Bành để tao phân ngay,
Xin mầy mau khá ngưn tay tao nhờ.
Tao đâu dám nói hẩn hờ,
Tao phãi đòi bạc bây giờ mới xong.
Chừng nào tiền nọ hết mông,
Rồi mầy sẽ đánh tao không than phiền.
Tao đòi thì ắt đặng liền,
Bởi chưn anh Phật ãnh hiền lắm thay.
Tao nói thì ãnh trả ngay,
Có gì mầy sợ bằng nay rầy rà.”
Bành rằng: “Mau khá vậy mà,
Nếu đòi chẳng đặng thì là nát thân.
Kíp đi mà đem về đây,
Đặng ta có việc dụng xây trong nhà.”
Trương-Ngáo nào dám dần dà,
Co giò chạy riết[82] vậy mà một hơi.
Một lát thì đả đến nơi,
Thẳng vào bàn Phật lã lơi như vầy:
“Anh Phật mau kíp mựa chầy,

---

[79] *Lộng*: làm quá mực, quá quyền của mình.
[80] *Cho ít gậy đặng tra năm tiền*. Ba Bành dùng chữ nghĩa thời đó, hơi khó hiểu với thời nay. Nghĩa là đánh mầy mấy gậy. Như cho mầy mấy cây gậy, mầy lấy đó mà xỏ tiền. Xưa tiền là tiền kim loại có lỗ vuông hay tròn, xỏ vô cây nho nhỏ hay dây nhợ được, cho gọn.
[81] *Tục ngữ*: đánh như đánh trâu.
[82] *Cho giò chạy riết*: chạy *miết*, chạy không nghỉ.

Năm quan thối lại tiền nầy cho tôi.
Thật là khổ lắm anh ôi,
Vợ tôi nó đánh nhắc thôi thêm phiền.
Cho nên tôi phãi đi liền,
Xin anh trã lại của tiền năm quan.
Nếu mà trong nhà đặng an,
Tôi đâu có đến thở than làm gì.
Tôi muốn dùm lâu vậy thì,
Nhưng bởi tại vợ vô nghì lắm thay.
Đánh tôi nó chẳng nhơn tay,
Bão tôi phãi kiếm hôm nay số tiền.
Nếu mà không có số tiền,
Chắc là tôi phãi tìm miền diêm la.
Đôi lời thãm thiết phân qua,
Xin anh rộng lượng xét xa tôi nhờ."
Trương-Ngáo nói rồi đứng chờ,
Đặng coi Phật trã, ai ngờ êm rơ.
Ngáo rằng: "Sao anh làm ngơ,
Ngậm câm chẳng nói ngồi trơ đó hoài.
Hay là còn túng tiền xài,
Có không cũng thốt[83] ngày rày tôi hay.
Tiền tôi là tiền hõi vay,
Tới ngày không có người nay còng đầu.
Chớ phãi là việc dể dầu,
Bộ anh tính giựt cũng hầu nói ra.
Thiếu nợ mà làm như cha[84],
Bây giờ tôi chẳng lòng tha đặng nào.
Niếu áo tôi sẻ kéo nhào,
Kẽo mà năn nĩ kêu rào quá lâu.
Mắc nợ thì phải lo âu,
Đến chừng đòi hỏi câu mâu đặng nào."
Dứt lời vừa muốn xông vào,
Bổng có Hòa-thượng lôi nhào trở ra.
Rằng: "Mầy chẳng phải người ta,
Sao mà ngu ngốc như ma thế nầy[85].
Đến đây sao lại làm rầy,

[83] *Thốt*: nói.
[84] *Làm như cha*: chơi trội, chơi ức người khác.
[85] Hòa thượng nầy chắc là quốc doanh, lời nói coi bộ hơn thế tục..

Làm gì xăn áo bấy chầy hung hăng?”
Ngáo rằng: “Thật tôi cắn răng,
Để tôi bày tỏ nguyên căn thầy tàng.
Tôi cho Phật mượn rõ ràng,
Năm quan tiền chẳng nào màng sợ chi.
Bây giờ tôi túng quá đi,
Cho nên phải tới một khi đặng đòi.
Mà người coi thể như mòi[86],
Thể như chẳng trả không lòi tiền ra[87].
Phần tôi nghèo khổ thiết tha,
Mà người chẳng có xót xa chút nào.”
Hòa-thượng nghe vậy giận trào,
Người nói như nước đổ tàu lá môn.
Không nhằm không trúng chẳng khôn,
Sao nhè tượng Phật bôn chôn nổi gì.
Người bằng đồng đúc vậy thì,
Làm sao nói đặng, xầm xì đòi dai.
Nếu người muốn trả tiền nay,
Tây-phương thẳng đến, Phật ngay có liền.
Chừng ấy mặc sức đòi tiền,
Đừng ở nơi chốn chùa chiềng rùm la.”
Trương-Ngáo lật đật đi ra,
Rằng: “Xa thế mấy bỏ qua sao đành.
Ta thì cứ giử lòng lành,
Phật làm như vậy sao thành đặng đâu.
Dầu cho cách trỡ rừng sâu,
Lên đèo xuống hố[88] bao lâu không màng.
Đến nơi phân rỏ người tàng,
Rồi sẽ nắm áo cho chàng biết oai.
Kẽo mà làm lớn còn sai,
Đến khi đòi hỏi chạy ngay vậy mà.
Bây giờ nếu ta về nhà,
Thế nào cho khỏi chổi chà một khi[89].
Chi bằng ta hãy mau đi,

---

[86] *Như mòi*: có vẽ như là.
[87] *Không lòi tiền ra*: Không đưa ra. Chữ lòi tiền rất hay, diễn tả thái độ của người hà tiện, người không muốn xài tiền, trả tiền.
[88] *Lên đèo xuống hố*: diễn tả đường đi khó nhọc.
[89] *Thế nào cho khỏi chổi chà một khi*: Sao cho khỏi bị nó lấy đồ dơ dáy nó quết lên đầu; sao cho khỏi bị đòn bọng.

Chừng nào đòi đặng sẽ qui trỡ về.”
Ngáo ta ngẫm nghĩ mọi bề,
Tây-phương cỏi Phật đề huề thẳng xông.
Nói về Hộ-Tồn ngồi mông;
Rằng: “Ta có ý ngóng trông Ba Bành.
Tiền hỏi ngày tháng rành rành,
Đến nay đã quá hay đành quên đi.
Vậy ta sai người một khi,
Qua nhà đặng có vân vi nàng tàng.
Ngày trước năm quan rỏ ràng,
Sao nay lời vốn mọi đàng vắng tanh.”
Liền kêu: “Sốc, hảy cho lanh,
Đến nơi ngươi hãy nói quanh ít lời.
Bảo nàng mau kíp vậy thời,
Tới đây ta có việc mời phân qua.”
Sốc liền vâng lời đi ra,
Chẳng dám bê trể bôn ba chạy càng.
Ba Bành nghe đã rỏ ràng,
Thay xiêm đổi áo lên đàng một khi.
Chơn đi mà bụng hồ nghi,
Rằng: “Chắc cậu Sáu vân vi về tiền.
Nghe tin thằng Ngáo thêm phiền,
Bây giờ nó đã tìm miền Tây-phương.
Thật là thằng dại khó thương,
Cho nên ta đánh mềm xương vậy mà.
Bấy chừ đâu có tiền nhà,
Làm sao mà trả thật là khổ thay.”
Dứt lời đã đến bằng nay,
Sáu Tồn chào hỏi rằng: “Hay quá chừng.
Qua đây thật có lòng mừng,
Một mình em lại băng rừng thế ni?
Chồng em có mắc việc chi,
Mà sao lại chẳng cùng đi vui vầy?”
Bành rằng: “Cũng có việc rầy,
Để tôi phân lại bấy chầy đầu đuôi.
Từ khi mượn bạc xong xuôi,
Chồng tôi nó lại phang phuôi [90]lấy liền.
Làm khôn làm khéo cầm tiền,

[90] *Phang phuôi*: chưa thấy nghĩa chữ nầy ở sách nào. Có thể là ấn công sai chữ *phanh phuôi:* lật ra, bày ra..

Đi thẳng xuống chợ tìm miền Tư-giang.
Ai ngờ giữa đàng làm ngan,
Thật tôi nhắc đền tâm gan giận trào.
Dể ai mà nguôi đặng nào,
Năm quan đều thảy cúng vào Vạng-Linh.
Thiệt là thằng Ngáo đáng khinh,
Ai đi cúng Phật mà xin tiền lời.
Thật cho dại dột trong đời,
Trở về mừng quính khoe thời với tôi.
Khi tôi đã rõ khúc nôi,
Tức thì đánh nó ôi thôi rùm nhà.
Ai đời nó dại như gà[91],
Tiền đi cúng Phật như là cho vay.
Nó tính lời vốn bằng nay,
Sau này nó sẻ đặng may làm giàu.
Nó chắc rằng cũng thế nào,
Rồi đây Phật giúp tươi màu vinh vang.
Bảo tôi mựa đừng thở than,
Ít ngày thì hết khỏi mang cơ hàn.
Bởi tôi giận đánh nào màng,
Cho nên nó phải tầm đàng mà đi.
Am-tự thẳng tới một khi,
Nó nhè tượng Phật vân vi đòi tiền.
Hòa-thượng thấy vậy đuổi liền,
Tức mình nên nó tìm miền Tây-phang.
Đường đi rừng rú hố hang,
Chắc là nó sẻ khó toan trở về.
Cọp tha hùm nuốt mọi bề,
Trăm phần kể chết chẳng hề toàn thây.
Nhưng mà thãm thiết cho đây,
Không nơi gởi phận mà khuây đặng nào.
Thật tôi chẳng phải kêu gào,
Chớ thật bạc phước anh hào không ai.
Bây giờ tiền bạc khó thay,
Có đâu mà trã hôm nay vậy mà.
Xin cậu rộng lượng hải hà,
Nán cho tôi có chồng nhà sẻ toan[92].”

---

[91] *Dại như gà*: Thành ngữ: dạy quá trời quá đất, ngu vô cùng, dại không chừa cho ai hết. Người xưa còn nói: *dại như trâu, dại như mủ mít, dại như đất*…

Tồn rằng: "Em hảy lòng an,
Kiếm chồng như Ngáo vô doan ích gì.
Gặp cơn nghèo khổ vậy thì,
Trăm lo ngàn liệu một khi cực lòng.
Phải chi em đừng đèo bòng,
Cùng qua kết ngởi bá tòng sánh đôi.
Chắc em cũng rỏ khúc nôi,
Nhà qua giàu có ôi thôi muôn ngàn.
Từ đây em khỏi cơ hàn,
Tấm thân sung sướng trăm đàng vui thay.
Tuy là làm bé bằng nay,
Có qua che chỡ nào ai hành hà.
Vậy em coi sóc trong nhà,
Cũa tiền nắm giữ vậy mà lỏa lê[93].
Mặc sức ăn bận cho xuê[94],
Cầm quyền thể ấy còn chê nổi gì.
Vậy em suy tính vậy thì,
Qua không có bụng vô nghì mà lo."
Ba Bành đả hết so đo:
"Về đây ắt sẽ như kho đựng vàng.
Mặc ta ăn uống nào màng,
Bỏ hồi đói rách cơ hàng khổ thân.
Người lại biết ngải biết nhân,
Thôi ta ưng đại khó phân nhiều lời.
Từ đây giàu có vậy thời,
Còn ở với Ngáo đời đời nghèo khô[95].
Nên ta đánh đập đuổi xô,
Cho hay nó chẳng dám phô đi liền.
Thân ta như thể chiếc thuyền,
Hể là có bến thì liền đậu ngay."
Nghĩ xong rằng: "Tôi bằng nay,
Cũng nhờ ơn cậu ra tay anh-hào.
Thiệt tôi lòng dạ như bào,
Thể như[96] quạ nọ sánh màu cùng công.

---

[92] Mở lời cho người ta tiến lên ha! Nàng Ba Bành coi vậy chớ cũng đưa đẩy hay ho lắm.
[93] *Lỏa lê*: Nói theo giọng Nam xưa của *ngỏa nguê* tức đầy đũ không thiếu món gì.
[94] *Xuê*: tức xuê xang, xinh đẹp.
[95] *Nghèo khô*: nghèo quá chừng quá đổi. chữ *khô* chỉ tình trạng xấu tệ hại hơn, nó phối hợp với tiếng đi trước nó thành *một từ mới* có nghĩa xấu hơn nếu tiếng đó chỉ đứng một mình: *cứt khô, khỉ khô*…
[96] *Thể như*: giống như.

Thân cậu như thể chiếu bông,
Còn tôi nghèo khổ khó mong đặng nằm.
Cậu giàu cũng tỷ trăng rằm,
Tôi như sao nhỏ sáng thầm tối đen.
Ngọc quí cát nọ khó chen,
Lòng cậu rộng rải đáng khen thay là.
Tôi đâu lòng dám dần dà[97],
Xin khứng lời cậu vậy mà một khi.
Từ đây tôi quyết gắn ghi,
Dầu cho đá nổi[98] chẳng chi đổi dời.
Kết tóc ăn ở đời đời,
Phải sao chung chịu vậy thời đừng xa.
Đôi lời tôi đả thiết tha,
Vậy xin cùng cậu phân qua tôi tường."
Tồn rằng: "Hảy kết chỉ hường,
Thật là phải điệu cang thường lắm thay.
Ấy trời xuôi khiến bằng nay,
Đôi ta gặp gỡ là may tình cờ.
Dầu cho lước buội qua bờ,
Ta đừng phụ rảy hẵn hờ cùng nhau.
Đồng sanh đồng tữ đừng nao,
Dầu cho rủi giận làm sao đừng phiền.
Dứt lời: "Truyền dọn tiệc liền,
Đặng cho thỏa dạ vợ hiền vào tay."
Nói qua Trương-Ngáo hôm nay,
Hướng tây người cứ đường ngay đi hoài.
Ngáo rằng: "Cực khổ không nài,
Tìm đặng anh Phật ngày rày mới an.
Thật tôi lòng giận câm gan,
Vay rồi sao lại Tây-phang trốn liền.
Anh Phật gương mặt coi hiền,
Mà sao lòng ãnh tham tiền xiết chi.
Bây giờ kiếm quán một khi,
Đặng mà đỡ dạ rồi đi mới là.
Xa xa trông thấy xóm nhà,
Ta mau thẳng tới vậy mà lo âu."

---

[97] *Không dám dần dà*: Huình Tịnh Của mách là chẳng dám chuyển chuệ. Chữ *chuyển chuệ* nầy ngày nay đã bị rớt âm thành *chuyển chệ*.
[98] *Đá nổi*: chuyện thay đổ lớn ở đời. Đá nổ vông chìm là chuyện biến thiên bằng trời…

Trước kia là quận Lữ-Châu,
Một hàng con gái sắc sâu mặn mà.
Người tên Như-Ý họ Hà,
Ỡ ăn mềm mõng thiệt thà hơn ai.
Chưa chồng ỡ vậy hôm nay,
Một mình lập quán đắng cay thêm phiền.
Cha mẹ sớm đã tách miền,
Bà con không có xóm riềng thương yêu.
Một thân sớm tối điều hiêu,
Như-Ý buôn bán hay chiêu mối hàng.
Nàng rằng: "Bạc phận lỡ làng,
Phòng không gối chích trăm đàng thãm thay.
Hồng nhan cam chịu đắng cay,
Thật tôi dám trách hôm nay Tơ-hồng.
Xấu duyên sao lại không chồng,
Để cho quạnh quẻ như đồng trước sau.
Thế gian ai cũng như nhau,
Có chồng có vợ mới mau sum vầy.
Dầu cho cơm chẳng đặng đầy,
Có đôi có bạn bấy chầy mới an.
Thật tôi hết tiếng thỡ than,
Mà tôi cứ vẫn phãi mang lấy sầu."
Ngáo ta đã tới ai hầu,
Vào đại trong quán ngồi sầu vân vi:
"Bây giờ đã đến quán ni,
Tiền bạc không có ăn chi đặng nào."
Như-Ý trông thấy lại chào,
"Tại sao chú lại tâm bào buồn xo?
Chắc là có việc chi lo,
Muốn ăn mấy món phân cho tôi tàng."
Ngáo rằng: "Nhắc đến thêm càng,
Giận bấy anh Phật tham tàn quá đi.
Vậy người cũng gọi tu mi,
Vay hõi không trã một khi trốn liền.
Bởi nghe đồn ãnh thiếu tiền,
Tôi chạy đem đến kẻo phiền, năm quan.
Ai ngờ ãnh lại làm ngan,
Của tiền ãnh lấy Tây-phang đi về.
Cho nên tôi giận trăm bề,

Quyết đi cho đến chẳng hề nói sai.
Bỡi chưng bụng đói bằng nay,
Cho nên tôi phãi vào ngay quán nầy.
Không tiền tôi mới bấy chầy,
Làm thinh mà chịu nói rầy ích chi.”
Ý rằng: “Nếu chú chắc đi,
Xin cho tôi gỡi một khi ít lời.
Hỏi cùng đức Phật vậy thời,
Căn duơn Như-Ý mấy đời mới xong[99].
Sao mà số phận long đong,
Mười hai bến nước không mong đợi chờ.
Xin chú đừng quên hẩn hờ,
Bửa cơm tôi dọn bây giờ chú ăn.
Ngáo rằng: “Tưỡng việc khó khăn,
Hỏi xong tôi sẻ phăng phăng trỡ về.”
Như-Ý mừng rỡ mọi bề,
Cơm canh liền dọn ê-hề một mâm.
Trương-Ngáo đói như kim châm[100],
Thấy cơm mừng quýnh xâm xâm ăn liền.
Xong rồi thượng lộ tìm miền,
Hướng tây thẳng đến đòi tiền một khi.
Ngáo rằng: “Phận ta suy vi,
Cho nên mới khiến Phật đi chối từ.
Chắc ảnh thấy mình lừ đừ,
Ảnh khi nên giựt bấy chừ của ta.
Một lời ta quyết không tha,
Đến nơi niếu áo phân qua rỏ ràng.
Nếu mà ảnh chẳng ngó ngàng,
Ta sẻ kéo ảnh lên làng kiện thưa.
Kẻo mà ảnh cứ cù cưa,
Chừng nào ảnh khóc như mưa mới là.
Thế nầy đáng tội vậy mà,
Đặng chừa lỗi nọ tới già đừng tham.”
Nói về Thích-Ca nơi am,
Thấy Ngáo khùn dại phải cam đọa đày.
Rằng: “Ta xem xét hằng ngày,
Trương Ngáo người thật lòng rày thẳng ngay.

---

[99] *Mấy đời mới xong*: bao giờ mới được.
[100] *Đói như kin châm*: đói cồn cào, đói bào bọt ruột gan.

Nhưng mà cuồng ngây hơn ai,
Vợ là Liểu-thị hôm nay cầm quyền.
Chưỡi la đánh đập liền liền,
Nhưng mà nào dám than phiền đặng đâu.
Ngày nay Liễu-thị đã âu,
Bỏ Ngáo rồi lại câu mâu lấy chồng.
Thật người không dạ không lòng,
Làm việc như vậy khó hòng bỏ qua.
Ta làm cho nó thiết tha,
Rồi đây nó sẻ xót xa cơ hàng.
Nó dám dứt nghĩa cang tràng,
Báo hại: phận Ngáo trăm đàng cam go.
Bây giờ ta phải âu lo,
Trung-Tôn mau hóa đặng cho người tàng.
Thôi ta mau kíp lên đàng,
Đón Ngáo trở lại kéo chàng vẫn đi.
Dức lời niệm chú vân vi,
Tự nhiên gió rước một khi ào ào.
Trương-Ngáo vấp đá té nhào,
Ngó lên thấy Phật giận trào đổ ngây.
Rằng: "Nay đã gặp anh đây,
Anh đừng có chối mà trây[101] nhiều lời.
Thật anh mưu tính quá trời,
Mượn tiền rồi lại mau vời rừng sâu.
Bây giờ anh phải lo âu,
Vốn lời trả hết tôi thâu một lần.
Nay đã gặp anh chần ngần[102],
Thật tôi có phước khỏi cần lước xông[103]."
Thích-Ca rằng: "Ngươi đừng mong,
Ta chẳng vay hỏi mà trông kêu đòi.
Ngáo rằng: "Anh thiệt chẳng lòi[104],
Bởi không tờ giấy coi mòi ngược xuôi[105].
Bây giờ chẳng cần phanh phuôi[106],
Niếu lưng kéo lại tới lui đặng nào."

---

[101] *Chối trây, nói trây*: Chối/ nói cho đỡ mắc cở. Ngày nay *nói trây* có nghĩa là nói đơ dáy tục tĩu mà không ngượng miệng.
[102] Chần ngần hay tần ngần: Đứng trơ trơ, đứng sửng một thời gian..
[103] Lướt xông.
[104] *Lòi:* Đưa tiền ra.
[105] *Coi mòi:* Coi ra vẽ, có dáng điệu.
[106] *Phanh phuôi* : Làm cho rõ ràng, cho ra lẽ.

Thích-Ca rằng: "Chớ ào ào,
Một đồng cho đó xem màu tốt thay."
Ngáo ta thấy vậy cười ngay,
Rằng: "Anh làm lếu[107] hôm nay vậy mà.
Năm quan chưa đũ lựa là,
Một đồng nhõ nhít chẳng thà đừng trao."
Thích-Ca rằng: " Ngươi hảy mau,
Tiền nầy phép tắc[108] biết bao nhiệm mầu.
Tự ý mấy quan ngươi cầu,
Tiền ấy đều hóa theo hầu đũ y.
Từ đây bõ tên Ngáo đi,
Chơn-Tâm họ Hứa một khi mới là.
Kết đôi Như-Ý họ Hà,
Ngáo rằng: "Tính vậy vợ nhà bỏ đâu[109]?"
Thích-Ca rằng: "Chằng nói lâu,
Ta cho nhành lá phãi âu vậy mà.
Nếu ngươi muốn rõ việc nhà,
Hãy xem trong ấy thiệt là thấy ngay.
Với ba hườn thuốc bằng nay,
Uống vào thì hết tánh hay dại khờ.
Ngươi mau trỡ lại bây giờ,
Mấy lời ta dặn sờ sờ[110] phãi ghi.
Rồi đây ngươi hết suy vi,
Trỡ nên giàu có một khi trên đời."
Trương-Ngáo mừng quýnh vậy thời,
Tiếp lấy ba món rồi vời chơn[111] đi.
Bổng có gió lớn một khi,
Nhằm quán Ngáo lại đề huề chạy bay.
Một lát đã đến bằng nay,
Như-Ý xem thấy mừng thay chăng là.
Chưa hõi Ngáo đón vậy mà:
"Nếu thiếm muốn biết việc nhà thể nao.
Thiếm khá dọn cơm cho mau,
Ăn rồi tôi sẽ phân sau thiếm tàng."
Như-Ý nghe vậy lẹ làng,

---

[107] *Làm lếu*: làm cho có, cho xong, không đáng gì hết, làm chuyện ruồi bu, không đáng đồng xu ten.
[108] Phép tắt.
[109] Cái chơn tâm của Ngáo ở đây.
[110] *Sờ sờ*: rõ ràng. *Kiều*: Sờ sờ nắm đất bên đàng/ Rầu rầu ngọncò nửa vàng nửa xanh.
[111] Dời chơn đi.

Tức thì cơm dọn trên bàn một khi.
Rằng: "Chú mau khá ăn đi,
Mấy lời Phật dạy hãy ghi trong lòng."
Ngáo ta chẳng hề đèo bòng,
Thấy cơm thèm quá nhãy còng lên ăn.
No nê rồi lại phăng phăng,
Ra cửa mà đứng cội căng bày tàn[112].
Rằng: "Để tôi nói rõ ràng,
Mấy lời Phật dạy mọi đàng phân qua.
Căn dươn của thiếm không xa,
Cùng tôi kết tóc mới ra sang giàu."
Dứt lời Ngáo ta chạy nhào[113],
Như-Ý thấy vậy dể nào bõ qua.
Rược theo kéo áo thiết tha:
"Chàng đi để thiếp xót xa trăm phần.
Mau thuận lời Phật ân cần,
Kẻo lòng thiếp những như dần không an[114].
Đá cục gì đen như than,
Với nhành cây nọ có can chi là.
Chàng khá tõ thật vậy mà,
Đặng cho thiếp rõ dần dà ích chi."
Ngáo rằng: "Từ tôi ra đi,
Liền gặp anh Phật một khi giữa rừng.
Thấy ãnh tôi có lòng mừng,
Thật ãnh tài phép vô chừng lắm thay.
Đòi ãnh thì ãnh trã ngay,
Một đồng tiền chẳng[115] mừng nay vô ngằn[116].
Đồng tiền biến hóa ai bằng,
Tự ý mình muốn đừng hằng sợ lo.
Nhành cây nầy của Phật cho,
Xem trong gia đạo đắng đo thì tàng[117].
Còn ba hườn thuốc rỏ ràng,
Uống vào tâm định không màng cuồn ngây[118].

---

[112] Bày tàn: bày tàng, bày tường.
[113] Lúc nầy vẫn còn là Ngáo nên nói xong liền chạy đi. Coi như đã làm xong nhiệm vụ, còn chuyên lương duyên của thiếm không ăn nhậu gì tới tui.
[114] *Như dần không an*: đau xót như bị dần, bị đánh; không yên tâm, xót xa.
[115] Chẳn.
[116] Vô ngần, quá chừng chừng.
[117] Đắng đo thì tường: suy nghĩ cẩ thận thì biết.
[118] Cuồng ngây.

Người bão kết duyên thiếm đây,
Sau nầy phần số vần xây sang giàu.”
Như-Ý nghe Ngáo hùng hào,
Rằng: “Duyên Phật định dám nào bỏ qua.
Chắc trời nhỏ phước cho ta,
Từ đây bỏ thuở thiết tha nhọc nhằn.
Ta mừng chi xiết ai bằng,
Cùng Ngáo kết tóc như khằn[119] một khi.”
Nghỉ xong bèn kêu: “Chàng đi,
Vào trong ngơi nghĩ đứng chi ngoài nầy.
Đặng thiếp nấu nước bấy chầy,
Cho chàng uống thuốc thế nầy mới hay.”
Ngáo ta nghe vậy mừng thay,
Liền vào ngồi ghế bằng nay đặng chờ.
Thuốc Phật uống vào nào ngờ,
Cuồng ngây khi trước bây giờ hết trơn.
Khỏi hồi khùn dại có cơn,
Trương-Ngáo mừng rở thiệt hơn phân tàng[120].
Rằng: “Xưa Phật dạy rỏ ràng,
Trương-Ngáo tên ấy trăm đàng xấu thay.
Sữa Hứa-chơn-Tâm bằng nay,
Nhành cây kia hảy xem ngay cho tường.”
Chơn-Tâm coi rỏ mọi đường,
Rằng: Bành, ngươi dứt cang thường[121] hôm nay.
Việc nầy cũng tại bỡi ai,
Sáu Tồn ngươi lấy xấu thay chăng là.
Thật là đả ngán đàn-bà,
Như người lòng dạ tây tà quanh co.
Nhưng mà ta cũng phú cho,
Trời cao soi biết so đo ích gì.”
Ý rằng: Thế ấy vô nghì,
Lòng chàng tích đức vậy thì đáng khen.
Bởi chàng quảng đại đả quen,
Cho nên những việc nhỏ nhen không màng.
Mau coi ngày tốt rỏ ràng,
Đôi ta rồi sẻ trăm đàng giao duơn[122].”

---

[119] Khằn: Thứ dầu, nấy chảy lỏng ra dùng để trét ghe, trét chỗ bể, rất dính. Chai rượu xưa thường có khằn, thơ quan trọng thường dùng khằn rồi đóng dấu lên.
[120] *Phân tàng*: nói rõ ràng, phân tường.
[121] *Dứt cang thường*: Cắt đứt tình chồng vợ.

Nói qua Ba Bành một cơn,
Sánh duyên Sáu Hộ thiệt hơn mặn mà.
Vợ chồng ăn ở đầm đà,
Một người hai vợ thiệt là khó thay.
Sáu Tồn mới tính kế hay,
Vợ lớn liền để[123] bằng nay một người.
Ba Bành mừng rỡ tươi cười,
Từ đây sung sướng bằng mười khi xưa.
Sáu Tồn thấy sắc mê ưa,
Tiền bạc chìa khóa đều đưa Bành cầm.
Liểu-thị thấy vậy mừng thầm;
"Từ đây ta khỏi còn tầm nơi nao."
Bỡi chưng trời khiến thật mau,
Vợ chồng liền phát trước sau bạc bài.
Rần rần rồ rộ tối ngày,
Bài cào tứ sắc mựa nài[124] thẳng tay,
Giàu có tiền của bằng nay,
Tuông ra đánh mãi nào hay việc gì.
Lớp tiệc ăn uống vậy thì,
Đặng cho thỏa dạ búng bì[125] ngỏa nguê.
Bạc bài càng uống càng mê,
Thua nhiều ăn ít đáng chê thay là.
Lần lần tiêu hết cữa nhà,
Ruộng đất cầm bán vậy mà còn đâu.
Vì trước chẳng biết lo âu,
Ngày nay nghèo khổ như trâu gảy sừng[126].
Tồn rằng: "Khi xưa bão đừng,
Bành ôi, mầy cải bấy chừng khổ thay.
Ba Bành nghe nói thêm gay,
Rằng: "Tồn, đừng có thày lay[127] nhiều lời.
Nghèo khổ cũng tại bởi trời,
Sao mầy lại trách vậy thời tại tao.
Cờ bạc thì cũng đồng nhau,
Bây giờ mầy lại gắt-gao nọ nầy.

---

[122] Giao duyên.
[123] *Vợ lớn liền để*: Bỏ, thôi vợ lớn.
[124] Mựa nài: Chẳng cần gì.
[125] Bún bì, nay ta nói bì bún.
[126] Ba Bành chẳng phải là con gái mười bảy mà cũng bẻ được sừng của Sáu Tồn.
[127] *Thày lay*: làm tài khôn, ở đây là nói giọng người khôn, người biết chuyện.

Hể nói thì càng thêm rầy,
Nhịn đi tức chết như vầy ai hay."
Tồn nghe cả giận bằng nay,
Hầm hầm xốc tới bạt tai Ba Bành.
Hai người bấu xé giựt giành,
Sốc ta thầy vậy không đành bỏ qua.
Chạy lại kéo niếu can ra,
Rằng: "Cậu mau khá xin tha mợ nhờ.
Chi bằng tính việc bây giờ,
Đặng mà đấp đổi đợi chờ vận xây.
Xin cậu hãy nghe tôi đây,
Ra nghề đi bối[128] giãy khuây kiếm tiền.
Nếu mà gặp ghe liền liền,
Ắt là khá đặng đừng phiền hãy đi.
Hộ-Tôn nghe rỏ một khi,
Rằng "Ta cũng khá khen mi kế mầu.
Để ta hỏi lại mới hầu,
Con Bành nó tính cơ cầu thế nao."
Ba Bành nghe vậy lời trao,
Rằng: "Đừng tính vậy không sao đặng mà.
Dầu nghèo cũng chớ gian tà,
Nếu mà chúng gặp ắt là nát xương[129].
Bây giờ ta phải lo lường,
Qua nhà bóng Sỏi náo nương qua ngày.
Rồi ta tập múa đừng nài,
Sẻ có người rước ắt rày sướng thay."
Tồn rằng: "Như vậy thật hay,
Sốc ngươi tua khá hôm nay giữ nhà.
Chúng ta đến đó vậy mà,
Tập rèn cho giỏi ắt là ấm no."
Dứt lời chồng vợ đồng lo,
Gói quần gói áo đủ pho lên đàng.
Nói về Chơn-Tâm rỏ ràng,
Vợ chồng ăn ở xem càng thêm vui.
Bỡi chưng trời khiến đất xuôi,
Cho nên tiền cũa phanh phuôi thiếu gì[130].

---

[128] Đi ăn trộn trên sông. Xưa giao thông bằng đường thủy nhiều hơn đường bộ nên bối nhiều hơn ăn trộm.
[129] Nàng Ba Bành sợ bị bắt hay là cái tánh thiện còn lại chút đỉnh trong tâm?
[130] *Tiền của phanh phuôi thiếu gì:* Tiền của ngày càng nhiều ra. Chữ *phanh phui* Huình Tịnh Của có thêm nghĩa banh ra, bày ra.Ngày nay chỉ còn có nghĩa là việc gì làm cho mọi người đều biết…

Ruộng trâu vườn tượt vậy thì,
Lầu đài xinh tốt ai bì đặng đâu.
Như-Ý rằng: "Nay tóm thâu,
Vinh vang phú quí phải âu lời nầy.
Xin chàng cho rước bóng thầy,
Đặng mà trả lể bấy chầy dưng bông.
Vì xưa tôi vái đêm đông,
Gặp duyên tôi sẻ mau mông[131] cúng bà."
Tâm rằng: "Mựa chớ dần dà,
Kíp rước bóng Sỏi vậy mà một khi."
Gia-đinh vưng lời liền đi,
Đến nhà cô bóng vân vi ít lời.
Bóng Sỏi liền bảo vậy thời:
"Vợ chồng Tồn khá mau mời đến nơi."
Hai người thẵng đến một hơi,
Bày ra đờn hát trước chơi vậy nào.
Chơn-Tâm liền bước ra chào,
Thấy Bành chưng hửng[132] tâm bào giận thay.
Vợ chồng Tồn liền chạy ngay,
Rằng: "Xin lượng cã tha ngay đặng nhờ.
Hai tôi như cá vô lờ[133],
Bây giờ chịu tội còn nhờ phước trên".
Tâm rằng: "Ta nhớ nào quên,
Chúc cho duyên thấm hay bên đặng nồng[134].
Ta không làm việc đèo bòng[135],
Một lời xin đó kíp hòng lui xa."
Vợ chồng lạy tạ ơn tha,
Rồi đồng xụ mặt[136] đi ra trỡ về.
Chơn-Tâm lòng tốt trăm bề,
Từ đây chồng vợ đề huề làm ăn.
Thật là cơ tạo thẵng băng[137],
Tích ác phùng ác[138] khôn ngăn đặng nào.

---

[131] Mau mông: Mong cho mau.
[132] *Chưng hửng*: thiệt là ngạc nhiên qua đổi.
[133] *Như cá vô lờ:* Như cá đã mắc vô trúm, vô đăng, chỉ tình trạng tuyệt vọng, thất thế cùng cực.
[134] *Duyên thấm hai bên đặng nồng*: Chúc cho tình thắm hai người! Muộn quá rồi, biết họ ở được với nhau chăng vì họ đã khinh khi và chưởi bới nhau nặng nhẹ..
[135] *Đèo bòng*: Huình Tịnh Của cũng viết đèo bòng và cắt nghĩa tham muốn quá, làm chuyện quá phận sự. Ở đây Chơn Tâm nói mình không dám xử dâu, không phải là phước phận của mình.
[136] *Xụ mặt*: làm mặt buồn, mang mặt buồn.
[137] *Cơ tạo thăng băng*: Trời đất công bình, con Tạo không tư vị ai, ai làm phải thì gặp phải…

CHUNG.

Mua sỉ mua lẻ các thứ và Vọng-Cổ được giá rẻ thì do
M. PHẠM-ĐÌNH-KHƯƠNG,
31, Rue Boulevard Bonhome. – Cholon.
Hiệu PHẠM-ĐÌNH-KHƯƠNG
31. Boulevard Bonhome – CHOLON

Bán sỉ, đủ các "Vọng-Cổ"
ca theo điệu mới rất hay
Vọng-cổ Nguyệt-Kiều đi tu.
__ Phật-Tỗ ra đời
__ Phật Thích-ca
__ Bà Quan-Âm
__ Mục-liên Thanh-đề
__ Tam-tạng thỉnh kinh
__ Đắc-kỷ xuất hình
__ Mộc-quế-anh dưng cây
__ Nguyệt nga Bùi kiệm
__ Lưu-đ. – Kiên hàm oan
__ Mạnh-lệ-quân.
__ Thôi-tử thí Tề-quân
__ Quan-công phạt Tào
__ Q. C. thất thủ hạ bì
__ Q. C. phục huê dung
__ Q. C. phò Nhị tẩu
__ Q. C. đại chiến b. đ.
__ Triệu-kinh nương
Vọng cổ Trang-tử thử vợ
__ Kim-t.-nương h. ngach
__ Lâm-sanh Xuân-nương

[138] *Tích ác phùng ác*: Làm, chứa điều ác thì gặp điều ác.

__ Thoại-khanh Châu-tuấn
__ Dương-ngọc Thái-tử
__ Thạch-sanh Lý-thông
__ Lục vân Tiên
__ Tiên-bửu đưa đò
__ Ông Trượng về trời
__ Phạm công cúc hoa
Ca điệu Bạc-liêu
__ Biệt thê
__ Thất nghiệp
__ Ân tình
__ Bài Ca ân tình
__ Vỏ-Tòng sát tẩu
__ Đời nay
__ Tàu chìm

BÁ-ẤP-KHẢO DẠY ĐỜN ĐẮC-KỶ trọn bộ 4 cuốn
BẢN TÂY VÀ VỌNG-CỔ (Cô Phùng-Há ca) trọn bộ 3 cuốn.
THƠ MỚI
Tề thiên đại thánh giá 0$35
Tam Tạng thĩnh kinh 0.35
Phật tổ ra đời 0.35
Phật Thích-Ca 0.35
Thôi Tử thí Tề quân 0.35
Phàn lê Huê phá Hồng thủy
trận 0.35
Bài Ca
Tiết đinh san cầu Phàn lê 0.35
Xử tội Bàng quí phi 0.35
Ông phò nhị tẩu 0.35
Đải yến Đoàn hồng Ngọc 0.35
Tống tửu Đơn hùng Tín 0.35
Hậu Phạm công 0.35
__ Dương ngọc 0.35
__ Cúc hoa 0.35
__ Thạch sanh 0.35
Còn nửa
THƠ MỚI
Hạng Vỏ biệt Ngu Cơ giá 0$35

Mộc quế Anh dưng cây 0.35
Phụng nghi Đình 0.35
Khổng minh tam khí Châu Do 0.35
Quan công phục Huê dung 0.35
Trụ vương mê Đắc kỹ 0.35
Vợ Ngủ thiệu bị tên 0.35
Tiết Giao đoạt ngọc 0.35
Tiết nhơn quí
lấy Ma thiên lảnh 0.35
Chung vô Diệm
Phó hội kỳ bàn 0.35
Cha mẹ dạy con 0.35
Hậu Lâm sanh Xuân nương 0.35
__ Chàng nhái 0.35
Thằng Lảnh bán heo 0.35
Còn nửa
Sẻ in tiếp nhiều thứ mới nửa đón coi rất hay.
Mua nhiều về bán lại sẻ được giá rất rẻ
Bộ Tiễu-thuyết mới Lửa Phiền Cháy Gan[139] 14 Juillet có bán

In tại nhà in ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG 158, Rue d'Espagne, Saigon – Nhà in mau giá rất rẻ.

[139] Quyển *Lửa Phiền Cháy Gan* của tác giả Việt Đông, in năm 1935, vậy thơ Trương Ngáo nầy cũng in năm đó, thập niên 30 của thế kỷ trước.